TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày: 03-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Thu Nga

Ông Lương Trường Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Toàn Vẹn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh năm 1989 tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 113/25 đường N, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Bảo T1 và bà Nguyễn Thị H1 (cả hai đều còn sống); Bản thân chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19 tháng 6 năm 2012 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xử phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong ngày 19 tháng 6 năm 2014 và đã được xóa án tích; bị cáo đang tại ngoại và có mặt.

- *Bị hại*: **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1985; cư trú tại số 55/9/13 đường Huỳnh Thị M, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Phạm Thị H2**, sinh năm 1967, cư trú tại số 14 đường Cù K, phường K1, thành phố T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/12/2018, Nguyễn Duy H điều khiển xe mô tô hiệu Fimex, biển số 62B1-157.49 đến nhà bà Phạm Thị H2 để đưa biên lai và tiền dư mà bà Hoa nhờ bị cáo đi đóng tiền cho ngân hàng. Sau khi đưa cho bà H2 xong, H xin bà H2 ly nước để uống và được bà H2 dẫn xuống bếp lấy nước. Uống nước xong, H đi ra phía nhà trước để về còn bà H2 thì nấu ăn ở nhà bếp. Khi đi đến phía hành lang nhà trước của bà H2, H nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen của chị Nguyễn Thị A để ở trên võng thì nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại này mang về sử dụng. H nhìn xung quanh không có người trông coi nên tiến lại võng, dùng tay phải H lấy trộm điện thoại và cất giấu vào túi bên trái của áo thun đang mặc rồi điều khiển xe mô tô 62B1-157.49 tẩu thoát. Lúc này, chị A đi vệ sinh xong đến võng lấy điện thoại thì phát hiện đã mất nên nhờ bà H2 gọi hỏi H có lấy điện thoại hay không. Sau khi được H trả lời là không có lấy điện thoại thì chị A trình báo với Công an phường K1, thành phố T, tỉnh Long An. Còn H nghĩ bà H2 đã biết mình lấy trộm điện thoại nên H đã mang điện thoại đến Công an phường K1, thành phố T, tỉnh Long An giao nộp và khai báo hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 điện thoại Samsung A8 màu đen đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị hại là Nguyễn Thị A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho chị A.

- 01 xe máy hiệu Fimex màu xanh, biển số 62B1-157.49; 01 cái áo khoác màu đen tay dài; 01 áo thun màu xám tay ngắn có túi bên trái; 01 quần tây dài màu đen thuộc sở hữu của bị can dùng trong quá trình phạm tội. Đây là vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T bảo quản chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 365/KL-HĐĐG, ngày 12/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T kết luận điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen (IMEI: 352158/09/221961/7; IMEI: 352159/09/221961/5) trị giá 5.593.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT-VKSTA ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An truy tố Nguyễn Duy H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất kết luận định giá tài sản và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, khoản 1 Điều 173, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao trả cho bị cáo 01 xe máy hiệu Fimex màu xanh, biển số 62B1-157.49; đề nghị tiêu hủy 01 cái áo khoác màu đen tay dài, 01 cái áo thun màu xám tay ngắn có túi bên trái và 01 quần tây màu đen.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án án hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo H biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 11/12/2018, tại thành phố T, tỉnh Long An, bị cáo Nguyễn Duy H có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Nguyễn Thị A, tài sản chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen trị giá 5.593.000 đồng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội. Xuất phát từ động cơ tham lam, muốn có tài sản để sử dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào con đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định bảo vệ.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú giao nộp lại tài sản để giao trả cho bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trước đây bị cáo có bị kết án nhưng đã được xóa án tích. Với tính chất và hậu quả như trên, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra xã hội mà giao bị cáo về địa phương quản lý, giám sát vẫn có khả năng giáo dục cải tại được bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự về tội trộm cắp tài sản, bị cáo còn có có thể bị phạt tiền nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe máy hiệu Fimex màu xanh biển số 62B1-157.49; 01 cái áo khoác màu đen, tay dài; 01 áo thun màu xám, tay ngắn có túi bên trái; 01 quần tây dài màu đen thuộc sở hữu của bị cáo đã bị tạm giữ. Đối những tài sản này xét thấy không phải là phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên giao trả cho bị cáo sử dụng là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 50, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy H cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố T, tỉnh Long An là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Giao trả cho bị cáo 01 xe máy hiệu Fimex màu xanh, biển số 62B1-157.49; 01 cái áo khoác màu đen tay dài; 01 áo thun màu xám tay ngắn có túi bên trái; 01 quần tây dài màu đen đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Duy H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An; (01)
- Viện KSND tỉnh Long An; (01)
- VKSND tp T; (01)
- Công an tp T; (01)
- Chi cục THADS tp T; (01)
- UBND Phường 3, thành phố T (nơi bị cáo cư trú); (01)
- Sở Tư pháp tỉnh Long An; (01)
- Bị cáo; (01)
- Bị hại; (01)
- Đương sự; (01)
- Bộ phận THA hình sự; (07)
- Lưu: hồ sơ vụ án, AV. (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Phượng